

## PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN  
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**  
(Tính đến ngày 05/09/2020)

**Khoa: Công nghệ thông tin**

STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
				1	2	3	4	5	6	7	
1	CD51500162	Nguyễn Dương Hoàng Ân	0	-	-	-	-	-	-	-	10
2	CD51509021	Nguyễn Minh Châu	0	-	-	-	-	-	-	-	10
3	CD51802756	Tất Nghệ Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	10
4	CD51806147	Vương Tuấn Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	10
5	CD51804216	Phạm Trung Hoàng Giang	0	-	-	-	-	-	-	-	10
6	CD51806355	Trần Minh Hòa	0	-	-	-	-	-	-	-	10
7	CD51806476	Koóng Giang Vũ Hung	0	-	-	-	-	-	-	-	10
8	CD51806394	Trần Huỳnh Tiến Hung	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
9	CD51806373	Trần Quang Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	10
10	CD51803061	Trương Tri Khanh	1	-	-	-	-	1	-	-	9
11	CD51801001	Trương Duy Linh	3	-	-	-	-	3	-	-	7
12	CD51806180	Trịnh Thông Long	0	-	-	-	-	-	-	-	10
13	CD51800576	Tạ Phú Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	10
14	CD51806196	Trần Minh Nghĩa	0	-	-	-	-	-	-	-	10
15	CD51806145	Nguyễn Thành Ngôn	0	-	-	-	-	-	-	-	10
16	CD51803835	Nguyễn Minh Thiện	0	-	-	-	-	-	-	-	10
17	CD51806422	Đào Ngọc Tiến	0	-	-	-	-	-	-	-	10
18	CD51806203	Lê Thị Tú Xương	0	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH51600119	Võ Công Bằng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51500934	Phạm Anh Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51700736	Đinh Tiến Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51702143	Lê Văn Đạt	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH51700223	Bùi Trần Trường Giang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51700706	Nguyễn Phước Hào	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51603778	Bùi Văn Hóa	4	-	-	-	-	4	-	-	11

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
8	DH51700542	Huỳnh Lê Thanh	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51700266	Nguyễn Lê Quang	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51602822	Lương Cao	Hồ	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH51700402	Trần Quốc	Hùng	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
12	DH51700151	Đỗ Quốc	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51700370	Võ Phạm Minh	Huy	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
14	DH51701434	Trần Hữu	Nghĩa	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
15	DH51700228	Lưu Phước	Nhân	15	-	-	-	-	15	-	-	0
16	DH51700010	Nguyễn Bảo	Phát	50	29	-	-	-	21	-	-	0
17	DH51501994	Triệu Uy	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51700033	Ngô Hồng	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51700004	Nguyễn Trương Ngọc	Phước	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51601945	Phạm Tài	Rin	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
21	DH51700005	Trịnh Diệu	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51700238	Nguyễn Hữu	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51701044	Trần Ngọc	Thiên	14	-	-	-	-	14	-	-	1
24	DH51700482	Huỳnh Ngọc	Thuận	2	-	-	-	-	2	-	-	13
25	DH51704277	Nguyễn Minh	Tiến	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51701070	Nguyễn Thành	Tiến	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51700486	Phan Trần	Tiến	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
28	DH51700160	Trịnh Phước	Tín	6.5	-	-	-	-	6.5	-	-	8.5
29	DH51700885	Nguyễn Thanh	Toàn	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
30	DH51700309	Nguyễn Trần Tiến	Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH51700307	Trần Nguyễn Minh	Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH51704418	Nguyễn Nhật	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH51602492	Nguyễn Xuân	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH51702965	Phan Thanh	Tuyền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH51700030	Bùi Võ Thanh	Uy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
36	DH51701197	Ngô Thiện	Vinh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
37	DH51700739	Nguyễn Khởi	Xuyên	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
1	DH51700820	Đặng Bình	An	12.5	-	-	-	-	12.5	-	-	2.5
2	DH51701437	Ngô Tài	Cơ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51701212	Trần Văn	Đại	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
4	DH51702860	Nguyễn Tấn	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51700168	Nguyễn Phạm Nhựt	Hào	3	-	-	-	-	3	-	-	12
6	DH51700788	Lê Xuân	Hậu	16.5	-	-	-	1	15.5	-	-	0
7	DH51700650	Đoàn Quang	Huy	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
8	DH51700230	Đỗ Nhựt Vĩ	Khang	3	-	-	-	-	3	-	-	12
9	DH51705236	Lê Quốc	Khánh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
10	DH51700502	Lại Minh	Khôi	2.5	-	-	-	1	1.5	-	-	12.5
11	DH51700315	Huỳnh Nhật	Long	2	-	-	-	-	2	-	-	13
12	DH51700660	Nguyễn Chí	Nghĩa	16	-	-	-	-	16	-	-	0
13	DH51700752	Lê Trung	Nhân	16.5	16.5	-	-	-	-	-	-	0
14	DH51700894	Phan Thành	Nhân	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
15	DH51700317	Nguyễn Văn	Sinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51700767	Nguyễn Kim	Son	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51700743	Nguyễn Thanh	Tài	5	-	-	-	-	5	-	-	10
18	DH51700821	Thái	Tài	5	-	-	-	-	5	-	-	10
19	DH51700364	Trần Linh	Thái	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51702546	Đình Huỳnh Phước	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51701349	Nguyễn Đồng	Tính	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51701485	Huỳnh Lê Xuân	Tịnh	1	-	-	-	1	-	-	-	14
23	DH51702593	Nguyễn Văn	Toàn	18	-	-	-	-	18	-	-	0
24	DH51700255	Nguyễn Hoàng	Tùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51700429	Nguyễn Tuấn	Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51700184	Trương Vũ	Vững	31.5	14	-	-	1	16.5	-	-	0
1	DH51701283	Võ Tấn Huỳnh	Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51700032	Nguyễn Phước Ngọc	ánh	13.5	-	-	-	-	13.5	-	-	1.5
3	DH51700666	Lê Vũ	Bình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51700287	Trương Tấn	Duy	14.5	13.5	-	-	1	-	-	-	0.5











STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
15	DH51703734	Trần Đức	Mạnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51704015	Nguyễn Phi Trần	Quốc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51705029	Hứa Chấn	Thiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51704162	Phạm Hồng	Thiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51704165	Lê Duy	Thiện	2	-	-	-	-	2	-	-	13
20	DH51704858	Phạm Trần Thanh	Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51704265	Phan Nguyễn Hoài	Thương	1	-	-	-	-	1	-	-	14
22	DH51704286	Huỳnh Võ Văn	Tiện	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51705011	Nguyễn Mai Hữu	Trí	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH51704391	Lê Huỳnh	Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51704422	Trần Vũ	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51704846	Lê Hứa Thị	Tuyết	2	-	-	-	-	2	-	-	13
27	DH51704496	Nguyễn Cao	Uyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH51704509	Trịnh Khải	Văn	2	-	-	-	-	2	-	-	13
1	DH51704964	Trần Nhật	An	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH51701822	Lê Nhật	Anh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH51705057	Trần Thế	Anh	18	-	-	-	-	18	-	-	0
4	DH51704831	Đào Hoàng Thiên	Bảo	2	-	-	-	-	2	-	-	13
5	DH51703229	Trần Trung	Dũng	33.5	31	-	-	-	2.5	-	-	0
6	DH51703270	Trình Mỹ	Duyên	1	-	-	-	1	-	-	-	14
7	DH51701814	Trần Thị Thùy	Dương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51704807	Trương Hoàng Bảo	Đặng	21	-	-	-	-	21	-	-	0
9	DH51700640	Lưu Kim	Hào	18	-	-	-	-	18	-	-	0
10	DH51703441	Nguyễn Việt	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51704939	Nguyễn Tân	Hồ	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
12	DH51703477	Lê Văn	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51703554	Trương Ngọc	Khánh	11	-	-	-	-	11	-	-	4
14	DH51703592	Lê Thị Lệ	Kiều	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
15	DH51705024	Nguyễn Phong	Linh	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH51704897	Nguyễn Hữu Tấn	Lộc	46	30	-	-	-	16	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
17	DH51704887	Phạm Nguyễn Ngọc	Nhân	30	30	-	-	-	-	-	-	0
18	DH51703896	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51704821	Âu Huệ	Như	18	-	-	-	-	18	-	-	0
20	DH51704861	Trương Tấn	Phong	16	-	-	-	-	16	-	-	0
21	DH51701975	Dương Gia	Thành	24.5	-	-	-	-	24.5	-	-	0
22	DH51701681	Nguyễn Văn	Trung	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH51701727	Cao Lê Tuấn	Vũ	26	-	-	-	-	26	-	-	0
24	DH51704830	Huỳnh Anh	Vũ	31	31	-	-	-	-	-	-	0
1	DH51801379	Ngô Minh	Đạt	1	-	-	-	-	1	-	-	14
2	DH51800688	Lê Trần	Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51800367	Phan Châu	Đức	41.5	-	-	-	-	41.5	-	-	0
4	DH51800827	Dương Trường	Giang	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
5	DH51800439	Nguyễn Văn	Hậu	10.5	10	-	-	-	0.5	-	-	4.5
6	DH51800369	Trần Kim	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51800023	Trương Thái Thiện	Hoàng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51801515	Nguyễn Chí	Hùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51800464	Bùi Quốc	Huy	19.5	-	-	-	-	19.5	-	-	0
10	DH51701216	Ngô Hoàng	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51800692	Nguyễn Dương Anh	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51800191	Nguyễn Nhật	Huy	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
13	DH51800049	Đỗ Văn Gia	Huyền	3	-	-	-	-	3	-	-	12
14	DH51700421	Hà Thị Kim	Hương	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
15	DH51800663	Nguyễn Hoàn	Kha	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51703563	Nguyễn Thanh Lâm	Khiết	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH51800321	Nguyễn Anh	Khoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51802091	Bùi Phạm Phú	Lâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51800556	Đỗ Huy	Long	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
20	DH51800769	Nguyễn Thanh	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51800622	Nguyễn Huỳnh Lạt	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51800070	Nguyễn Nhựt	Nam	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
23	DH51808001	Thái Tú	Nghi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH51800925	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH51802473	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51800687	Nguyễn Thiên	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51800699	Phạm Hữu	Phước	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH51700384	Nguyễn Minh	Quang	1	-	-	-	-	1	-	-	14
29	DH51704023	Viên Chấn	Quảng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH51800211	Võ Hoàng	Thắng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
31	DH51802009	Phạm Anh	Thi	1	-	-	-	-	1	-	-	14
32	DH51800586	Lê Nguyễn ánh	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH51801021	Thiều Văn Vũ	Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH51701666	Phạm Phú	Vũ	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
35	DH51800877	Nguyễn Quốc	Vương	6	-	-	-	-	6	-	-	9
36	DH51800612	Nguyễn Thảo	Vy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
37	DH51800203	Dương Hoàng	Xuân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51800043	Phan Hoàng	Dũng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51801978	Cao Nhật	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51802448	Hoàng Quốc	Đạt	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
4	DH51802443	Phạm Tấn	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51800991	Nguyễn Long	Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51801606	Bùi Quốc	Huy	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH51802262	Nguyễn Tấn	Huy	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51801417	Nguyễn Thanh	Huy	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
9	DH51800013	Mai Chí	Khôi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51800895	Phạm Đức	Long	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
11	DH51802640	Lê Đình	Mẫn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51801342	Phan Lê Hữu	Nhân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51800998	Hồ Đăng	Quang	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
14	DH51800835	Đông Đình	Quân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51801707	Nguyễn Quang	Thông	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5







STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
11	DH51800726	Lê Quốc	Khánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51801733	Võ Anh	Khoa	1	-	-	-	-	1	-	-	14
13	DH51801738	Võ Xuân	Kỳ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51802110	Nguyễn Duy	Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51801623	Nguyễn Hoàng Minh	Thy	1	-	-	-	-	1	-	-	14
16	DH51800195	Phương Thanh	Tùng	1	-	-	-	-	1	-	-	14
17	DH51800950	Nguyễn Hoàng	Trung	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
18	DH51801122	Mai Huỳnh	Trương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51803124	Ngô Gia	Bảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51803108	Lê Tấn	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51802337	Lê Trần Trung	Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51800144	Hoàng Trung	Hiếu	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
5	DH51802290	Nguyễn Kim	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51803312	Trần Minh	Hiếu	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH51803164	Nguyễn Quang	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51800224	Trần Đường	Huy	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
9	DH51802975	Thái Trương Đăng	Khoa	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51802511	Trần Xuân	Nhon	3	-	-	-	-	3	-	-	12
11	DH51802827	Chương Thiệu	Phong	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51802893	Huỳnh Tấn	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51802294	Phạm Phú	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51800085	Nguyễn Tăng	Thảo	30	30	-	-	-	-	-	-	0
15	DH51801881	Nguyễn Lê Trường	Thiện	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51802563	Trần Nguyễn Thăng	Tiếp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51802629	Cao Dương	Trần	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51802933	Trần Ngọc	Trung	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
19	DH51803239	Phạm Nguyễn Anh	Trương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51802981	Lê Minh	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51802541	Nguyễn Hữu	Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51800223	Nguyễn Thiên	Vinh	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
1	DH51802697	Phan Nguyễn Hoài	An	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
2	DH51803029	Hồng Quốc	Bình	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51803166	Võ Chí	Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51802856	Ngô Minh	Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51803236	Võ Minh	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51801934	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH51803355	Phan Anh	Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51802830	Bùi Phương	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51803576	Nguyễn Đức	Nhân	3	-	-	-	-	3	-	-	12
10	DH51802990	Huỳnh Phú	Quý	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51800156	Nguyễn Lưu Đức	Tài	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
12	DH51802954	Nguyễn Việt	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51803221	Nguyễn Quốc	Thắng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51803052	Chung Xuân	Thịnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51803039	Đỗ Tiên	Thịnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51803469	Nguyễn Quang	Thọ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51803383	Lương Gia	Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51803769	Trần Bảo	Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51803523	Quách Đại	Triệu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51803057	Trần Anh	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51803115	Trần Minh	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51803327	Vũ Công Tuấn	Anh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH51802913	Trương Nguyễn Minh	Ân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51803255	Hồ Hữu	Chí	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
4	DH51803079	Nguyễn Huỳnh Khánh	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51806426	Hoàng Ngọc	Hà	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51802987	Lâm Hồng	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51800686	Nguyễn Anh	Hoàng	12	12	-	-	-	-	-	-	3
8	DH51803595	Phạm Lê	Hung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51803625	Trần Chí	Lâm	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
20	DH51805358	Đào Thiên	Phúc	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
21	DH51805426	Trần Minh	Quang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51805444	Đình Kiến	Quốc	1.5	-	1	-	-	0.5	-	-	13.5
23	DH51805491	Nguyễn Thanh	Sương	2	-	-	-	-	2	-	-	13
24	DH51805774	Nguyễn Thanh	Tấn	1	-	1	-	-	-	-	-	14
25	DH51805679	Phạm Thanh	Thuận	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51805688	Trần Thị Ngọc	Thùy	39.5	30	1	-	-	8.5	-	-	0
27	DH51804141	Nguyễn Trọng	Trí	0	-	-	-	-	-	-	-	15
28	DH51805899	Bùi Lê Hoàng Nhật	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
29	DH51803126	Nguyễn Phương Hoài	Việt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH51806037	Ngô Gia	Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
31	DH51803800	Nguyễn Anh	Võ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH51806068	Trần Tuấn	Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH51806073	Phạm Đình	Vương	4	-	-	-	1	3	-	-	11
1	DH51804249	Tổng Khánh Nhật	An	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
2	DH51804098	Nguyễn Hoàng	Bảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51804310	Võ Ngọc	Bội	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
4	DH51804418	Lạc Hồng	Duy	5	-	-	-	-	5	-	-	10
5	DH51804528	Nguyễn Thành	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51804107	Cao Chiến	Hào	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
7	DH51802325	Lê Thị Thúy	Hoài	4	-	-	-	-	4	-	-	11
8	DH51804772	Trần Nguyễn Quốc	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51804835	Nguyễn Tuấn	Khang	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
10	DH51804851	Nguyễn Quốc	Khánh	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH51805028	Nguyễn Nhị	Long	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
12	DH51805047	Trần Thành	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51804942	Đặng Phước	Lộc	7	-	-	-	-	7	-	-	8
14	DH51804949	Nguyễn Xuân	Lộc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51805206	Huỳnh Công	Nhã	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
16	DH51805388	Bùi Hoàng	Phương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
17	DH51805497	Mai Trương	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51805517	Ao Nhật	Tân	2	-	-	-	-	2	-	-	13
19	DH51805624	Nguyễn Tấn	Thịnh	2	-	-	-	-	2	-	-	13
20	DH51805702	Lý Hoàng	Thư	4	-	-	-	-	4	-	-	11
21	DH51805930	Lê Minh	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51806039	Nguyễn Hữu Lê	Vinh	7.5	-	-	-	-	7.5	-	-	7.5
1	DH51804283	Phạm Nhật	Anh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
2	DH51804331	Nguyễn Duy	Bảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51803168	Hoàng Đức	Công	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51804386	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5
5	DH51804430	Trần Khánh	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51804453	Phạm Đăng Hải	Dương	4.5	-	-	-	1	3.5	-	-	10.5
7	DH51804500	Trần Tuấn	Đại	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH51804536	Tôn Quốc	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51800174	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
10	DH51804616	Trần Hoàng	Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51800534	Nguyễn Minh	Hiếu	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
12	DH51804755	Lê Thanh	Huy	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
13	DH51804821	Cao Vũ	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51804894	Phan Thị Tú	Khuyên	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
15	DH51803764	Mai Gia	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51801312	Nguyễn Tấn Nam	Long	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
17	DH51805103	Phạm Văn	Mạnh	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
18	DH51805129	Phạm Dương Hoài	Nam	4.5	-	-	-	-	4.5	-	-	10.5
19	DH51805204	Trần Thị	Nguyệt	2	-	-	-	1	1	-	-	13
20	DH51805207	Trần Đại	Nhã	3.5	-	-	-	1	2.5	-	-	11.5
21	DH51805303	Nguyễn Việt	Pháp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51805322	Trần Mạnh	Phát	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH51805350	Nguyễn Phong	Phú	33	30	-	-	-	3	-	-	0
24	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
6	DH51801405	Tăng Quang	Huy	3	-	-	-	1	2	-	-	12
7	DH51802950	Mai Minh	Khôi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51805023	Nguyễn Hoàng	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51804947	Nguyễn Tấn	Lộc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51805131	Tân Bình	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51800548	Lê Thị Kim	Ngân	6	-	-	-	-	6	-	-	9
12	DH51805351	Phạm Minh	Phú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51802384	Nguyễn Châu Toàn	Quốc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51805469	Trần Đình	Ri	15.5	-	-	-	1	14.5	-	-	0
15	DH51803189	Nguyễn Văn	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51805597	Lai Đặng Hồng	Thiện	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51805715	Ngô Thùy	Thương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51805764	Nguyễn Đặng	Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51803372	Lê Thanh	Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51803757	Hoàng Thanh	Tuấn	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
21	DH51803441	Trần Thanh	Tùng	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
22	DH51803622	Nguyễn Chung	Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51806065	Phan Mai Thiên	Vũ	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
1	DH51800483	Lê Bình	An	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51902172	Nguyễn Tiến	Dũng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51901362	Hà Đức	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51901753	Đỗ Bảo	Đại	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51900846	Nguyễn Tiến	Đạt	3	-	-	-	-	3	-	-	12
6	DH51900652	Võ Huỳnh	Đức	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51902716	Khru Phú	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51902174	Trịnh Ngô Văn	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51900226	Phan Chí	Hạo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51901674	Nguyễn Huỳnh	Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51900666	Nguyễn Minh	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51900884	Nguyễn Minh	Hiếu	10	-	-	-	-	10	-	-	5



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
43	DH51900628	Tạ Minh	Trí	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH51904791	Trần Minh	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH51904862	Phạm Thanh	Văn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
46	DH51900990	Huỳnh Thanh	Vi	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
47	DH51900154	Lê Chí	Vĩ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH51901192	Nguyễn Gia	Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH51903034	Lương Hoàng Thiên	Ý	2	-	-	-	-	2	-	-	13
1	DH51903284	Trần Lê Thành	Công	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51903286	Dương Nguyên	Cơ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51903290	Đặng Quốc	Cường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51900108	Hồ Khánh	Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51903389	Hồ Đình	Đại	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH51900159	Đặng Thành	Đạt	11	10	-	-	-	1	-	-	4
7	DH51901633	Hồ Tấn	Đạt	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51905466	Lê Sơn	Hải	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51903543	Lê Thị	Hậu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51901274	Phan Thanh	Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51903591	Phan Trọng	Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51901116	Nguyễn Mai Huy	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51903640	Nguyễn Cao	Hùng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51903716	Nguyễn Văn	Huỳnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51903729	Lê Phước	Hung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51901664	Trần Hữu	Kha	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51900106	Lê Tuấn	Khang	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51903858	Lưu Trung	Lâm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51900896	Lưu Văn	Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51901784	Huỳnh Đặng Phi	Long	29.5	10	-	-	-	19.5	-	-	0
21	DH51903919	Nguyễn Thành	Long	24	13	-	-	-	11	-	-	0
22	DH51900375	Lê Hồng	Lộc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51903937	Nguyễn Phúc	Lộc	16.5	15	-	-	-	1.5	-	-	0















STT	MSSV	Họ và tên	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
				1	2	3	4	5	6	7	
46	DH51902951	Cao Nhất Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
47	DH51904901	Hồ Nguyễn Bảo Trường Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
48	DH51902622	Huỳnh Thế Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
49	DH51904929	Nguyễn Lâm Triệu Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
50	DH51902527	Trần Huy Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
51	DH51902306	Trương Hoàng Vũ	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH51902497	Phạm Nhật An	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH51903142	Giang Tuấn Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH51902940	Phạm Tuấn Anh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH51903215	Trần Hoài Bảo	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH51902047	Huỳnh Thanh Bình	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
6	DH51902985	Phạm Nhật Duy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH51904981	Nguyễn Thành Đĩnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH51902674	Văn Tấn Đồng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH51902377	Biện Thành Được	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH51902585	Trần Đình Hiền	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH51902560	Phan Mai Khánh Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51903588	Nguyễn Trung Hiếu	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51903615	Đỗ Huy Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51902035	Trần Nguyễn Hoàng Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51902981	Nguyễn Thị Hương	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51902650	Lê Ngọc Khánh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51902901	Mu Sa Sa Liêm	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51902544	Nguyễn Thị Thùy Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51902612	Phan Đăng Linh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51902892	Bùi Phi Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51904007	Trần Quang Minh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51902834	Nguyễn Thị Diễm My	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH51904035	Trần Trung Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH51904129	Nguyễn Thanh Nhân	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
11	DH51902732	Hồ Nam	Hiệp	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH51902681	Đoàn Đức	Hoàng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH51902365	Nguyễn Trang Anh	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH51903680	Phan Đức	Huy	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH51902106	Nguyễn Hoàng	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH51901985	Vũ Bảo	Long	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH51904026	Lê Nhựt	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH51902116	Lưu Nguyễn Nhật	Nam	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH51902465	Đinh Thị Kim	Ngân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH51902965	Vũ Đình	Nguyên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH51902621	Nguyễn Trọng	Nhân	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH51905239	Vũ Thị	Ninh	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
23	DH51905088	Huỳnh Vĩnh	Phát	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH51905093	Nguyễn Hoàng	Phong	29.5	9.5	-	-	-	20	-	-	0
25	DH51902664	Lê Trường	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH51905111	Lê Văn	Sinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
27	DH51905154	Nguyễn Hữu	Tài	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
28	DH51905145	Võ Thanh	Tâm	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
29	DH51902345	Trần Triệu	Tấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
30	DH51905180	Bùi Quốc	Thái	2	-	-	-	-	2	-	-	13
31	DH51903115	Trương Vĩnh	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH51902991	Hoàng Nguyễn Hoài	Thương	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
33	DH51905450	Nguyễn Mai Hoài	Tiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH51905184	Bùi Trung	Tình	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
35	DH51902347	Trần Xuân	Trí	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH51905120	Văn Minh	Triết	1.5	-	-	-	-	1.5	-	-	13.5
37	DH51905213	Lăng Thành	Trọng	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH51905085	Lê Hoàng	Tuấn	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
39	DH51902948	Nguyễn Thanh	Tuấn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH51902793	Tia Hứa Hoàng	Vũ	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5



STT	MSSV	Họ và tên		Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	
31	DH51903057	Nguyễn Anh	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
32	DH51901102	Phạm Hoàng	Phúc	0	-	-	-	-	-	-	-	15
33	DH51902911	Trần Thái	Tài	0	-	-	-	-	-	-	-	15
34	DH51904466	Trần Văn	Thanh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
35	DH51905117	Trần Trung	Thành	0	-	-	-	-	-	-	-	15
36	DH51901412	Trần Văn Ngọc	Thi	0	-	-	-	-	-	-	-	15
37	DH51904538	Trần Ngọc	Thiên	0	-	-	-	-	-	-	-	15
38	DH51904550	Mai Hoàng	Thịnh	0	-	-	-	-	-	-	-	15
39	DH51904658	Huỳnh Nguyễn Trung	Tín	0	-	-	-	-	-	-	-	15
40	DH51904677	Nguyễn Hào	Toàn	0	-	-	-	-	-	-	-	15
41	DH51905502	Châu Bảo Nhân	Trung	0	-	-	-	-	-	-	-	15
42	DH51905376	Huỳnh Lê Mạnh	Trực	0	-	-	-	-	-	-	-	15
43	DH51905475	Nguyễn Nhật	Trường	0	-	-	-	-	-	-	-	15
44	DH51905614	Nguyễn Thanh	Tú	0	-	-	-	-	-	-	-	15
45	DH51904917	Trần Thái	Vinh	0	-	-	-	-	-	-	-	15

**\*Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

**Người lập bảng**

Đã ký

**KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân**

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2021*

**Phụ trách phòng công tác Sinh viên**

Đã ký

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**